

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 29/8/2018

V/v tranh chấp: “*Xin ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Sum

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Bà Lưu Thị Thu Thủy

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06/8/2018 về việc tranh chấp: “*Xin ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2018/HN-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2018/QĐ-PT ngày 09/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn Anh P, sinh năm 1980, (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1970, (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 8, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Hồ Văn Anh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo án sơ thẩm:**

\* *Nguyên đơn – anh Hồ Văn Anh P trình bày:* Do quen biết, anh và chị M chính thức thành vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị M

ngoại tình với người khác, thiếu trách nhiệm với chồng con nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Qua nhiều lần động viên nhưng không khắc phục được. Anh chị đã ra ở riêng và sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay không hàn gắn được tình cảm nên anh yêu cầu được ly hôn với chị M.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Hồ Hữu H, sinh ngày 04/8/2013 hiện đang sống với anh P. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\*Bị đơn – chị Huỳnh Thị M trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của anh P về quá trình tiến đến hôn nhân và con chung. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng, theo chị là do anh P có người khác, không mang tiền về nhà, hành hạ chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến năm 2017 chị chịu không nổi nên dẫn theo con đi làm. Nay anh P xin ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

*\*Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 113/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### **Xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn Anh P.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Anh P và chị Huỳnh Thị M.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị M được quyền nuôi cháu Hồ Hữu H, sinh ngày 04/8/2013. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

*\*Ngày 21/6/2018*, anh Hồ Văn Anh P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho anh được nuôi cháu Hồ Hữu H, sinh ngày 04/8/2013, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Hồ Văn Anh P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là yêu cầu được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ kiện, yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn Anh P, nghe các bên đương sự trình bày trước tòa. Qua tranh luận và nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

1/ Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Xin ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh P và chị M kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 2/2017 đến nay. Nguyên nhân là do anh chị nghi kỵ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng hay cự cãi. Trong thời gian ly thân anh chị cũng không tìm cách giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh chị thỏa thuận ly hôn.

2.2. Án sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Anh P và chị Huỳnh Thị M là có căn cứ.

Xét thấy về phần hôn nhân các bên không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị án sơ thẩm đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

2.3. Về con chung: Hai anh chị khai có 01 con chung tên Hồ Hữu H, sinh ngày 04/8/2013, hiện anh P đang nuôi cháu H. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P và chị M đều yêu cầu được quyền nuôi con chung.

Án sơ thẩm giao cho chị Huỳnh Thị M được quyền nuôi cháu Hồ Hữu H, sinh ngày 04/8/2013. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm anh Hồ Văn Anh P có đơn kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Hồ Hữu H, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh P là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ qua xét hỏi tại Tòa, chị M thừa nhận hiện cháu Hồ Hữu H do anh P trực tiếp nuôi, anh P cũng đang cho

cháu vào học mẫu giáo gần nhà, anh P cũng có nhà cửa ổn định và chăm sóc con chị cũng chu đáo. Còn chị M thì đang làm ở thành phố, ở nhà thuê, chưa có nhà cửa ổn định. Do đó, nay anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu H là phù hợp pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P, giao anh P được quyền nuôi cháu H, sửa án sơ thẩm về nuôi con chung, còn các phần khác của án sơ thẩm các bên không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn Anh P.

Sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 113/2018/HNGĐ-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Văn Anh P và chị Huỳnh Thị M.

2. Về con chung: Giao cho anh Hồ Văn Anh P được quyền nuôi cháu Hồ Hữu H, sinh ngày 04/8/2013. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Hồ Văn Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Anh P đã nộp tạm ứng án phí 600.000 đồng theo biên lai số 08172 ngày 05/02/2018 và biên lai thu số 08909 ngày 21/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, được cản trừ nên hoàn lại anh P 300.000 đồng dự phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Sum**